

Số: 03/2022/QĐST- KDTM

Vĩnh Tường, ngày 26 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Thành Công

Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 02/2022/TLST- KDTM ngày 16 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng hợp tác xã Việt Nam

Địa chỉ: Toà nhà N, đường H, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Quốc C** - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT; Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Nguyễn Minh T** - Phó giám đốc Ngân hàng hợp tác xã Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Phúc; Địa chỉ: Số 6 phố L, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1971 và anh Trần Văn T, sinh năm 1993; Cùng địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. (Bà B có mặt, anh T có đơn xin vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn N, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của anh Trần Văn T và anh Trần Văn N: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (Mẹ anh T và anh N) (có mặt).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam và bà Nguyễn Thị B thống nhất: Tính đến ngày 05/9/2022 bà Nguyễn Thị B và anh Trần Văn T còn nợ Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam tổng số tiền là : 705.492.600 đồng trong đó: Nợ gốc 221.000.000 đồng, lãi tính đến ngày 26/9/2022 là 484.492.600 đồng (trong đó lãi trong hạn là 323.695.067đ và lãi quá hạn là 160.797.533đ) theo Hợp đồng tín dụng số 38/HĐTD ngày 18/01/2011.

Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam và bà Nguyễn Thị B thỏa thuận thống nhất về việc thanh toán, trả nợ vào các kỳ hạn như sau:

Kỳ hạn thứ nhất: Thời gian trả nợ chậm nhất là ngày 28/12/2022 bà Nguyễn Thị B và anh Trần Văn T phải trả số tiền 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng) gốc.

Kỳ hạn thứ hai: Thời gian trả nợ chậm nhất là ngày 31/03/2023 bà Nguyễn Thị B và anh Trần Văn T phải trả số tiền còn lại là 111.000.000đ (một trăm mười một triệu đồng) gốc và số tiền lãi cho Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam tính từ ngày 02/10/2012 cho đến khi tất toán khoản vay. Trường hợp bà Nguyễn Thị B và anh Trần Văn T thực hiện đúng cam kết trả nợ như trên thì Ngân hàng sẽ xem xét, miễn giảm một phần tiền lãi cho bà Nguyễn Thị B và anh Trần Văn T.

Nếu bà Nguyễn Thị B và anh Trần Văn T không nộp tiền thanh toán trả nợ cho Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam theo đúng thỏa thuận nói trên thì Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam có quyền yêu cầu bà Nguyễn Thị B và anh Trần Văn T phải thanh toán trả toàn bộ số nợ gốc, lãi tính đến ngày 26/9/2022 là: 705.492.600 đồng trong đó: Nợ gốc 221.000.000 đồng, lãi là 484.492.600 đồng (trong đó lãi trong hạn là 323.695.067đ và lãi quá hạn là 160.797.533đ) và lãi phát sinh kể từ ngày 26/9/2022 cho đến khi tất toán khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 38/HĐTD ngày 18/01/2011.

Nếu bà Nguyễn Thị B và anh Trần Văn T không nộp tiền thanh toán cho Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam thì Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của bà Nguyễn Thị B và anh Trần Văn T theo

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của người thứ ba số 38/HĐTC ngày 01/11/2011 để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ thì bà Nguyễn Thị B và anh Trần Văn T vẫn phải có trách nhiệm trả hết nợ vay cho Ngân hàng cả gốc và lãi.

Về chi phí tố tụng: Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam tự nguyện nộp chi phí tố tụng số tiền 4.000.000 đồng, không yêu cầu bà Nguyễn Thị B và anh Trần Văn T phải chịu tiền chi phí tố tụng (Ngân hàng đã nộp đủ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí đo đạc).

Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị B và anh Trần Văn T tự nguyện nộp số tiền 16.109.912 đồng (được làm tròn là 16.110.000 đồng) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam số tiền 11.368.000đ (Mười một triệu, ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005488 ngày 10/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XẾ XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hải